



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng**

**Thời gian:** 8h00 ngày 15 tháng 5 năm 2019

**Địa điểm:** Hội trường tầng III Khách sạn Bằng Giang - Địa chỉ: Số 001 - Phố Kim Đồng - Phường Hợp Giang - Thành phố Cao Bằng - Tỉnh Cao Bằng

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-8h00	<b>1. Công tác chuẩn bị</b>	
	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông	Ban tổ chức
	- Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCD với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h00-8h30	<b>2. Khai mạc</b>	
	- Chào cờ, giới thiệu đại biểu;	Ban tổ chức
	- Thông qua quy chế tổ chức đại hội;	Ban tổ chức
	- Mời Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa.	
	- Khai mạc Đại hội.	Đoàn chủ tọa
	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký.	Đoàn chủ tọa
	- Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu.	Đoàn chủ tọa
	- Công bố chương trình đại hội.	Đoàn chủ tọa
8h30-12h00	<b>3. Nội dung Đại hội</b>	
	- Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, kế hoạch năm 2019.	Giám đốc Công ty
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019.	Chủ tịch HĐQT
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019;	Trưởng BKS
	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.	
	- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;	TP Kế toán
	- Dự thảo thù lao HĐQT, BKS năm 2019.	
	- Tờ trình thay đổi nhân sự HĐQT	Đoàn chủ tọa
	- Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và tờ trình	Đoàn chủ tọa
	- Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;	Ban kiểm phiếu
- Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT sau Phiên họp thứ nhất	HĐQT	
- Thông qua Biên bản và Dự thảo nghị quyết Đại hội.	Thư ký	
- Biểu quyết thông qua nghị quyết Đại hội.	Đoàn chủ tọa	
- Bế mạc Đại hội.	Đoàn chủ tọa	

*Ban tổ chức xin trân trọng kính mời các quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông dự bữa cơm thân mật tại Khách sạn Bằng Giang vào hồi 12h cùng ngày./.*

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Cao Bằng, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

*Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 08/12/2015;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12/5/2006 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018,*

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng.**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (gọi tắt là Đại hội) năm 2019 của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

1.2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

1.3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu.**

2.1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**CHƯƠNG II  
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Ban chủ tọa và Chủ tọa Đại hội.**

3.1. Ban chủ tọa gồm: 02 người.

3.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.





3.3. Chủ tọa Đại hội đề cử thành viên vào Ban chủ tọa.

#### **Điều 4. Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.**

4.1. Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên.

4.3. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 07 thành viên.

### **CHƯƠNG III**

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

#### **Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Ban chủ tọa.**

5.1. Ban chủ tọa có các quyền và trách nhiệm sau:

- Chủ trì Đại hội;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội.**

6.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

6.2. Hỗ trợ Ban chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

6.3. Tiếp nhận đăng ký phát biểu của các cổ đông.

#### **Điều 7. Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.**

7.1. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông hoặc người được ủy quyền.

7.2. Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết hoặc kiểm phiếu tại Đại hội.

7.3. Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

7.4. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông.**

### 8.1. Điều kiện tham gia Đại hội:

- Các cổ đông sở hữu hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/3/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

+ Thư mời tham gia Đại hội;

+ Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu;

+ Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội);

(Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

- Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết. Giá trị của Phiếu biểu quyết mà Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu;

- Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết;

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

### 8.2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Ban chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142, Luật Doanh nghiệp hiện hành;

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau;

- Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội;

- Cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có quyền biểu quyết, quyền phát biểu ý kiến như quy định tại Điều 12 của Quy chế này.



## CHƯƠNG IV CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

### **Điều 9. Tiến hành Đại hội.**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

### **Điều 10. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội.**

10.1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

10.2. Những nội dung chủ yếu của Đại hội:

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; thông qua thành phần Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu;
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019;
- Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2019;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019;
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;
- Dự thảo thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán;
- Tờ trình thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị
- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội;
- Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
- Công bố biên bản Đại hội và dự thảo nghị quyết Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội;

### **Điều 11. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội.**

11.1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự

923  
TY  
I AN  
S AN  
I KI  
ANI  
T.C

Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa.

11.2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

11.3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 05 phút. Nếu quá thời lượng này, chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, chủ tọa đoàn phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

## **Điều 12. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.**

### 12.1. Nguyên tắc biểu quyết.

Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Trường hợp nếu có bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### 12.2. Hình thức biểu quyết.

- Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Đồng ý; Không đồng ý; Có ý kiến khác, trường hợp không có ý kiến thì coi như là Đồng ý;

- Để tiết kiệm thời gian cho toàn Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm các Thẻ biểu quyết Không đồng ý và Có ý kiến khác, và dùng phương pháp loại trừ để tính ra số thẻ biểu quyết Đồng ý;

### 12.3. Thông qua nghị quyết Đại hội.

12.3.1. Trừ trường hợp quy định tại mục 12.3.2 của điều này, các vấn đề được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông dự họp chấp thuận.

12.3.2. Các nội dung thuộc Khoản 3 - Điều 20 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông dự họp chấp thuận, gồm:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;



c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

### **Điều 13. Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội.**

13.1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Biên bản họp Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 14. Điều khoản thi hành.**

14.1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng bao gồm 5 chương, 14 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

14.2. Ban chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

14.3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này./.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG NĂM 2018**

**I. Đặc điểm tình hình**

Năm 2018 là một năm rất khó khăn đối với sản xuất kinh doanh của Công ty do mỏ thiếc Tĩnh Túc sau nhiều năm khai thác tài nguyên đã cạn kiệt, công tác khai thác hiện nay chủ yếu là bóc đất đá thải, tuyển rửa lại đất đá thải và khai thác tận thu các vỉa đất còn sót lại trong quá trình khai thác trước đây, công trường khai thác thường xuyên biến động. Đất quặng nguyên khai đưa vào tuyển rửa chủ yếu là đất đá thải, khối lượng đất quặng NK vào tuyển rửa giảm 33% so với KH và giảm 22% so với cùng kỳ năm 2017, hệ số bóc thải tăng 258% so với KH và tăng 132% so với cùng kỳ năm 2017, khối lượng đất đá bóc tăng 139% so với KH...

Công trường thường xuyên biến động, thiết bị sản xuất một số đã quá cũ, thường xuyên hỏng hóc làm tăng chi phí sửa chữa lớn, thiết bị huy động cho sản xuất không đáp ứng được yêu cầu đã ảnh hưởng rất lớn đến năng suất và hiệu quả sản xuất.

Các chính sách thuế, phí, lệ phí của Nhà nước tăng cao chiếm tỷ lệ 25% giá thành sản xuất quặng thiếc 70%Sn; Chiếm 20% giá thành sản xuất và phát dẫn điện năng. Điều kiện khai thác khó khăn, thu nhập người lao động thấp so với mặt bằng chung dẫn tới các thợ lành nghề cũng như các cán bộ nghiệp vụ khối quản lý xin nghỉ nhiều, ảnh hưởng đến chất lượng người lao động ...

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong SXKD song Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể người lao động trong toàn Công ty vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả nhất định.

Tại Đại hội cổ đông thường niên lần này xin trân trọng báo cáo tới các Quý vị cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và những giải pháp triển khai kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

**II. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2018**

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- *Giá trị tổng sản lượng:* Đạt 13,778/14,525 tỷ đồng bằng 95% so với KH và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2017.
- *Doanh thu:* Đạt 105,868/97,268 tỷ đồng bằng 109% so với KH và bằng 106% so với cùng kỳ năm 2017.
- *Nộp ngân sách:* 21,56 tỷ đồng;
- *Kết quả hoạt động kinh doanh:* Lãi 501 triệu đồng.
- *Lợi nhuận sau thuế:* 492 triệu đồng.



## **2. Các chỉ tiêu sản lượng**

- Sản phẩm tinh quặng thiếc 70% Sn: Đạt 276,03/297 tấn bằng 93% so với KH năm và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2017.

- Thiếc thời 99,75%Sn: Đạt 171/200 tấn bằng 85% KH và bằng 85% so với cùng kỳ năm 2017.

- Sản phẩm vàng sa khoáng: Đạt 5,6235/5 kg, bằng 112% KH và bằng 139% so với cùng kỳ năm 2017.

- Sản xuất Ferro Silic 45: Đạt 601/600 tấn, bằng 100% KH và bằng 97% so với cùng kỳ năm 2017.

- Sản xuất, phát dẫn điện năng: Đạt 7,866/8,2 triệu kWh bằng 96% KH và bằng 92% so với cùng kỳ năm 2017.

- Sản xuất chè đóng hộp các loại: Đạt 21.420/21.000 hộp bằng 102% KH và bằng 111% so với cùng kỳ năm 2017.

- Sản xuất nước lọc: Đạt 582.849/700.000 lít, bằng 83% KH và bằng 83% so với cùng kỳ năm 2017.

## **III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu**

### **1. Công tác An toàn lao động - Môi trường**

a. Công tác an toàn – VSLĐ: Năm 2018 Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các công văn chỉ đạo, chỉ thị của Tập đoàn, Tổng công ty về công tác AT-VSLĐ tại cơ sở. Trong năm sản xuất đảm bảo an toàn, tuy nhiên đơn vị có xảy ra một vụ tai nạn lao động làm 01 người bị thương do người lao động va chạm giao thông trong lúc đang trên đường đi làm, bên ngoài nơi sản xuất. Công ty đã thành lập Đoàn điều tra, điều tra, kết luận nguyên nhân gây TNLĐ để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các biện pháp làm việc an toàn và an toàn các công trình.

Kết quả thực hiện về công tác AT - BHLĐ Công ty: đạt **1,01/1,32** tỷ bằng 77% KH năm.

b. Công tác Môi trường: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật như: Giám sát môi trường định kỳ, tu sửa các công trình bảo vệ môi trường: hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nạo vét hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại các cơ sở sản xuất. Trong năm không để xảy ra các sự cố về môi trường trong toàn Công ty.

Kết quả thực hiện: Kế hoạch môi trường đạt: 0,55/0,71 tỷ bằng 77% KH năm.

### **2. Công tác khai thác, tuyển khoáng**

Năm 2018 công tác khai thác và tuyển khoáng chỉ tập trung sản xuất, chế biến quặng thiếc tại mỏ thiếc Tĩnh Túc. Các mỏ khác của Công ty dừng sản xuất do đang triển khai hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác (mỏ sắt Nà Lũng) và chưa đủ điều kiện triển khai dự án (Bãi thải Thập Lục phần).

Mỏ thiếc Tĩnh Túc sau nhiều năm khai thác tài nguyên đã cạn kiệt, sản xuất năm 2018 chủ yếu là bóc xúc vận chuyển đất đá thải, chọn lọc thu hồi quặng trong đất đá thải tại bãi thải và nạo vét các ổ quặng còn sót lại từ những năm trước đây, ngoài ra phải xử lý các công việc phát sinh như: Bón đất bunke; xúc chuyển 2 tầm máy; vận chuyển đất quặng từ công trường lên bãi chứa và từ bãi chứa về xưởng tuyển; xúc bóc vận tải xử lý ao lắng, gia cố các công trình bảo vệ môi trường. Khối lượng đất đá thải 450.006 m<sup>3</sup>



bằng 239% KH năm; khối lượng quặng tuyển rửa 619.192 tấn đạt 66% KH năm. Hệ số bóc bằng 358% KH năm; Khối lượng quặng vào tuyển đạt thấp, dẫn đến giá thành sản xuất cao.

Tổng khối lượng xúc bốc: 1.146.941 m<sup>3</sup> bằng 111% KH năm;

Tổng khối lượng vận tải: 1.690.060 Tkm bằng 101 % KH năm.

Về thiết bị sau nhiều năm không được đầu tư bổ sung nên hỏng hóc nhiều không đáp ứng sản xuất, trong năm Công ty phải thuê thêm thiết bị ngoài. Do điều kiện địa hình, tính chất đất đá phức tạp, đơn giá thuê ngoài thấp, điều kiện thời tiết mùa mưa kéo dài, công trường ngập lụt đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phối hợp với các nhà thầu về tiến độ bóc thải, khai thác.

### **3. Công tác Cơ điện**

Công ty đã tập trung toàn lực thiết bị cho khai thác mỏ thiếc Tĩnh Túc. Tuy nhiên công tác cơ điện còn nhiều bất cập do các thiết bị xuống cấp, thiếu nguồn kinh phí nên không được sửa chữa đồng bộ, thường xuyên hỏng hóc, các thiết bị hoạt động ở điều kiện khó khăn, khai trường chật hẹp, địa hình trơn trượt, độ dốc lớn, nên chi phí sửa chữa nhỏ thường xuyên tăng vượt 15% so với kế hoạch, các tiêu hao nhiên liệu, lốp tăng, hệ số sử dụng thiết bị đạt thấp và không đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất.

Chất lượng thợ sửa chữa vừa thiếu vừa yếu do một số thợ sửa chữa bậc cao nghỉ chế độ một số thợ lành nghề xin chấm dứt hợp đồng lao động do thu nhập thấp so với mặt bằng tại địa phương.

### **4. Công tác sửa chữa lớn**

Trên cơ sở kế hoạch sửa chữa lớn năm 2018, Công ty đã triển khai thực hiện sửa chữa các thiết bị theo đúng quy định. Trong năm đã sửa chữa trung tu được 4 đầu thiết bị; trong đó sửa chữa TĐT lò luyện thiếc được 2 lần, TĐT tổ máy số 1 Nà Ngân và sửa chữa TĐT xưởng tuyển thô số 3. Còn về sửa chữa đột xuất đã sửa chữa phục hồi được lò ferro số 4 và tổ máy số 2 thủy điện Na Han. Công tác sửa chữa TĐT đạt 1,037 tỷ/1,35 tỷ đồng bằng 77% so với KH năm.

### **5. Công tác Luyện kim**

- Sản xuất thiếc thỏi: Công ty đã tăng cường công tác quản lý điều hành công nghệ thiếc nhằm đạt thực thu theo công nghệ, cân đối giữa nguồn quặng sản xuất để tinh luyện thiếc thỏi đảm bảo giảm chi phí sửa chữa lò. Trong năm tinh luyện 2 đợt. Sản lượng thiếc thỏi 99,75%Sn luyện được 171 tấn, bằng 85% so với KH năm và bằng 85% so với năm 2017.

- Sản xuất Ferosilic 45: Chuẩn bị tốt nguồn nguyên nhiên vật liệu đáp ứng cho nhu cầu sản xuất khi đủ lượng điện năng đáp ứng. Sản lượng ferro silic luyện được 601/600 tấn bằng 100% so với KH năm.

### **6. Công tác phát dẫn, truyền tải điện năng**

Đầu năm 2018 do có mưa ít nên sản xuất thủy điện không phát huy được, cuối năm lượng mưa tương đối đồng đều nên đã thuận lợi cho việc phát thủy điện. Tuy nhiên về mùa mưa, sản xuất điện bị nhiều sự cố nặng như: Lở đường máng Na Han, gãy nút trực và đứt dây rô to tổ máy số 2 Na Han, cây cối đổ vào đường dây gây sự cố chạm đất, vỡ sứ,...đã gây ảnh hưởng đến sản xuất. Điện năng các nhà máy thủy điện sản xuất ra phục



vụ ưu tiên cho sản xuất quặng thiếc, luyện thiếc dư thừa mới dùng để luyện ferro silic và cấp cho các hộ tiêu thụ nhỏ khác.

Sản lượng điện thương phẩm đạt: 7,866/8,2 triệu kWh bằng 96% KH năm 2018 và bằng 92% so với cùng kỳ năm 2017.

### **7. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm**

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm năm 2018 luôn được chú trọng. Công tác lấy - gia công mẫu, phân tích các loại mẫu đất, quặng khai trường, các xưởng tuyển quặng thiếc và các lò luyện kim được tiến hành thường xuyên. Theo dõi sát sao chế độ nạp và phối liệu vào lò của lò luyện thiếc và lò luyện ferro. Đảm bảo phân tích chính xác, cung cấp số liệu kịp thời cho công tác điều hành sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm. Kết hợp theo dõi chặt chẽ việc nhập, xuất, tồn thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên liệu đảm bảo nhanh chóng và chính xác.

### **8. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

Theo kế hoạch năm Công ty tiến hành đầu tư xây dựng khu vực bãi thải thập lục phân và đầu tư duy trì sản xuất mỏ thiếc tĩnh túc. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan nên Công ty đã không tiến hành đầu tư tại khu vực bãi thải thập lục phân mà chuyển sang xã hội hóa; trong năm công ty chỉ tiến hành đầu tư được dự án đầu tư duy trì sản xuất mỏ thiếc cụ thể đầu tư mua sắm 01 máy xúc thủy lực gầu ngược bánh xích. Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2018 đạt 5,434/7,445 tỷ đồng bằng 73% so với Kế hoạch điều chỉnh.

### **9. Công tác lao động tiền lương**

**a. Lao động:** Lao động đầu kỳ (01/01/2018) là 319 ((lao động thuộc XN Chè đắng và TM: 14 người;) lao động, nữ 111 người, Lao động không xác định thời hạn là 293 người, LĐ hợp đồng có thời hạn là 26 người. Tổng số lao động cuối kỳ (31/12/2018) 295 người, lao động nữ 112 người.

Biến động Tăng trong kỳ: 17 người; Trong đó: lái xe 4 người, sửa chữa 4 người, vận hành tuyển 8 người; Luyện kim: 01 người. Giảm trong kỳ: 41 người; Trong đó: lái xe, lái máy: 9 người; luyện kim: 5 người; tuyển khoáng 12 người, phục vụ phụ trợ 11 người; chuyên viên 4 người; lý do người lao động xin chấm dứt hợp đồng tại Công ty là do thu nhập không ổn định.

**b, Công tác đổi mới sắp xếp lao động:** Thực hiện các văn bản hướng dẫn nghị chế độ theo Luật BHXH hiện hành, văn bản cấp trên đến người lao động: Kết quả có 01 lao động viết đơn xin nghỉ hưu trước tuổi theo Quyết định số 816 của Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam và 01 lao động nghỉ hưu theo Luật BHXH đến nay đã có quyết định nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ 01/12/2018, đồng thời hoàn thiện các thủ tục gửi cấp trên đề giải quyết chế độ 816 đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng.

### **c, Công tác tiền lương.**

+ *Đối với người lao động:* Căn cứ các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Nhà nước và Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2018 đã được ký kết. Từ đầu năm, Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương theo hướng ưu tiên tăng lương cho người lao động làm việc các công đoạn khoan nổ mìn, vận hành thiết bị lớn, luyện kim và thực hiện phân phối tiền lương theo khối kỹ thuật, nghiệp vụ, ngành nghề trong khối quản lý. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp, ưu

48 / 00 / 20 / 19 / AI / 47



tiên sử dụng lao động có trình độ. Ban hành đơn giá nhân công Khai thác Quặng thiếc 70%, đơn giá phát dẫn điện năng, luyện thiếc, luyện Fero theo các công đoạn sản xuất.

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ: 281/292 người bằng 96,23% KH năm.

Tỷ lệ lao động theo các khâu như sau:

TT	Bộ phận	Số người	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Quản lý	43	14,5	Cả VCQL
2	Phục vụ, phụ trợ	52	17,6	
3	Trực tiếp	200	67,9	
	Cộng	295		

Tỷ lệ lao động quản lý còn cao hơn so với yêu cầu tuy nhiên do mô hình sản xuất phân tán không tập trung nên lực lượng lao động quản lý không thể giảm được, ngoài ra trong năm lực lượng lao động trực tiếp và lao động phục vụ phụ trợ giảm 28 người làm cho tỷ lệ lao động quản lý càng tăng lên. Quỹ tiền lương thực hiện đạt 17,594/20,439 tỷ đồng bằng 86% KH năm, tiền lương bình quân đạt **4,99/5,8** triệu đồng/người/tháng bằng 86% KH năm.

+ *Đối với Viên chức quản lý:* Thực hiện theo Nghị định số 51/2013/NĐ -CP của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và Hợp đồng PHKD năm 2018 đã ký kết. Công ty triển khai, thực hiện hàng tháng tạm ứng 80% lương hàng tháng cho VCQL và được quyết toán lương theo hiệu quả SXKD sau khi hết năm kế hoạch. Số VCQL hiện tại: 2 người: 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc.

### **10. Công tác phát triển tài nguyên**

#### **a. Mở thiếc sa khoáng Nậm Kép:**

Trong năm Công ty đã phối hợp cùng Tổng công ty triển khai công tác chuẩn bị dự án, thủ tục xin cấp phép, lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án khai thác mỏ thiếc Nậm Kép. Hiện nay đang thực hiện đến bước tính hiệu quả kinh tế của Dự án.

#### **b. Đối với khu Đông mỏ thiếc Tĩnh Túc:**

Theo Giấy phép khai thác khu Đông mỏ thiếc Tĩnh Túc thì đến 28/2/2019 sẽ hết hạn khai thác. Do đã khai thác hết phần trữ lượng cấp phép nên không gia hạn được giấy phép khai thác, để chuẩn bị cho việc đóng cửa mỏ và lập dự án khai thác tận thu quặng thiếc tại bãi thải khu Tây, năm 2018, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn làm thủ tục quyết toán tài nguyên, lập đề án đóng cửa mỏ và đang trình các cơ quan QLNN thẩm định phê duyệt đề án làm cơ sở cho việc lập dự án, xin cấp Giấy phép khai thác tận thu bãi thải khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc; dự kiến hoàn thành trong năm 2019 để tiếp tục duy trì sản xuất quặng thiếc trong những năm tiếp theo.

#### **c. Dự án khai thác tận thu quặng thiếc Bãi thải Thập Lục Phần:**

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018, Công ty đã lập phương án xã hội hóa việc khai thác quặng thiếc tại khu vực Bãi thải Thập Lục phần, tuy nhiên vẫn chưa lựa chọn được đối tác, hiện tại Công ty đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thu hút nhà đầu tư sớm đưa dự án khai thác tận thu quặng thiếc bãi thải Thập Lục Phần vào hoạt động để giảm bớt áp lực vốn SXKD.

#### **d. Dự án khai thác và chế biến quặng sắt - Mỏ sắt Nà Lũng:**

+ Về công tác lập báo cáo tổng kết đề án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng mỏ sắt Nà Lũng giai đoạn (2015 – 2016) đã hoàn thiện Tổng cục Địa chất và Khoáng sản



Việt Nam đã kiểm tra, đánh giá tài liệu nguyên thủy của Đề án và nộp về Hội đồng trữ lượng quốc gia xem xét phê duyệt.

+ Về công tác khai thác: Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018, Công ty đã triển khai phương án hợp tác đầu tư khai thác và chế biến quặng sắt mỏ sắt Nà Lũng, đã ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư khai thác, chế biến quặng sắt Mỏ sắt Nà Lũng từ tháng 9/2018, hiện nay đang triển khai xây dựng cơ bản. Dự kiến quý II năm 2019 đưa dự án vào hoạt động.

### **11. Công tác kế toán tài chính**

Năm 2018 công tác tài chính của Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc cân đối đủ dòng tiền cho hoạt động SXKD của Công ty, tài chính để trả lương, thưởng, đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm cho người lao động, giải quyết chế độ chính sách đối với lao động nghỉ chờ việc, chấm dứt HĐLĐ.

Công tác kế toán thống kê đã thực hiện đúng quy định của chế độ kế toán, thống kê về việc lập, nộp báo cáo hàng tháng, quý, năm. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm theo quy định. Phối hợp với các phòng liên quan thực hiện quyết toán các công trình hoàn thành. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kế toán quản trị với công tác khoán quản trị chi phí của Công ty để đồng nhất số liệu báo cáo các cấp theo yêu cầu, một mặt đáp ứng việc phân tích biến động của các chỉ tiêu tài chính liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích ảnh hưởng của các chính sách kinh tế đến chi phí giá thành sản phẩm.

Tuy nhiên, việc triển khai kế hoạch bóc thải trong năm 2018 không được thuận lợi dẫn đến mất kiểm soát trong khâu cân đối chi phí thuê ngoài bóc đất đá tại khai trường, do đó để cân đối đủ dòng tiền chi trả cho hoạt động SXKD của Công ty buộc phải chiếm dụng vốn của khách hàng trong một thời gian dài, điều này ảnh hưởng rất lớn tới các giao dịch trong tương lai. Nếu mất cân đối chi phí kéo dài sẽ dẫn tới mất khả năng thanh toán, đó là một trong những dấu hiệu mất an toàn về tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP và buộc phải đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt. Như vậy rất bất lợi cho Công ty trong việc vay vốn ngân hàng, giao dịch và điều kiện xin gia hạn hoặc cấp phép mỏ (phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và địa phương), gia tăng số lượt các đoàn thanh kiểm tra do đơn vị là Công ty có vốn đầu tư của Nhà nước.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 không được thuận lợi cũng là nguyên nhân khó khăn trong việc vay vốn năm 2018. Hạn mức tín dụng ngắn hạn trong năm 2018 của Công ty đã thực hiện chỉ có thể vay chi trả đối với Xăng dầu và Điện năng (do các đơn vị này có cam kết vốn với Ngân hàng), vay chi trả các khoản nộp ngân sách nhà nước và Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng. Đối với các khoản vay chi trả vật tư thì các Ngân hàng cho vay vốn yêu cầu Công ty phải có dự án hoặc công trình tính toán về hiệu quả kinh tế, do đó chỉ có thể vay khi vật tư nằm trong dự toán của công trình hay dự án. Đối với vay chi trả lương thì ngân hàng yêu cầu có cam kết về kết quả sản xuất kinh doanh phải bảo toàn vốn, vì vậy trong năm 2018 việc chi trả tiền lương vẫn phụ thuộc rất lớn vào khả năng thu hồi nợ của khách hàng.

### **12. Công tác quản trị chi phí và công tác vật tư**



\* **Về công tác khoán quản trị chi phí:** Ngay từ đầu năm 2018 trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và trên cơ sở kế hoạch kỹ thuật được duyệt Công ty đã tiến hành giao đơn giá sản xuất và trên cơ sở đơn giá giao công ty đã tiến hành đánh giá quá trình sản xuất và công tác khoán quản trị chi phí từng tháng tại đơn vị. Kết quả đánh giá thực hiện chi phí công ty trong năm so với đơn giá giao của các sản phẩm chính cụ thể như sau:

- Đối với sản xuất tinh quặng thiếc: Đơn giá thực hiện: 247,246/197 triệu/tấn vượt so với kế hoạch 26% nguyên nhân đơn giá vượt kế hoạch ở đây chủ yếu trong năm sản xuất không đạt sản lượng dẫn tới các định phí hạch toán theo kế hoạch sản lượng không đảm bảo, do khai thác chủ yếu là tận thu lại bãi thải nên khối lượng bốc xúc và vận tải tăng cao so với kế hoạch dẫn tới bội chi về nhiên liệu, lốp, sửa chữa thường xuyên dẫn tới đơn giá tăng so với kế hoạch không đạt theo yêu cầu kế hoạch năm đề ra.

- Đối với sản phẩm Ferrosilic 45: Giá thành thực hiện so với kế hoạch vượt 13% cụ thể vượt do sử dụng vượt một số tiêu hao định mức dẫn tới nguyên vật liệu vượt 13%; nhiên liệu vượt 25%; Động lực vượt 2%; Chi phí khác vượt 32%.

\* **Về công tác vật tư:** Công ty đã thực hiện việc mua sắm vật tư theo đúng quy định tuy nhiên trong năm vẫn còn tồn tại một số như công tác lập kế hoạch mua sắm vật tư đã triển khai tuy nhiên trong công tác này từ cơ sở đến các phòng ban công ty tiến hành chậm, chỉ khi hỏng hóc mới yêu cầu mua vật tư nên ảnh hưởng đến thời gian sản xuất ảnh hưởng tới quá trình sửa chữa thiết bị.

### **13. Công tác Bảo vệ - Quân sự**

Công ty đã thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ tại 4 khu vực: Tại TP. Cao Bằng 2 khu vực: Trụ sở Công ty (thực hiện từ 1/1/2018) và khu vực mỏ Nà Lũng. Tại thị trấn Tĩnh Túc 2 khu vực: Văn phòng công ty và khu vực công bảo vệ mỏ thiếc và khu Tượng đài (thực hiện từ 1/4/2018). Công ty chỉ bố trí lực lượng bảo vệ là CBCNV công ty tập trung tại các khu vực trọng yếu như: Khai trường, nhà xưởng sản xuất quặng thiếc và khu vực Thập Lục phân, tại mỏ Nà Lũng 01 người chuyên làm ngày để giám sát, báo cáo tình hình.

Tổng số nhân lực bảo vệ là CBCNV công ty trước khi xã hội hóa là 22 người đến nay còn 11 người (01 người chết do bệnh tật). Số nhân lực bảo vệ dư gồm 10 người được điều chuyển vào phân xưởng Khai Tuyển để lao động trực tiếp, tuy nhiên đã có 9 người xin chấm dứt hợp đồng lao động. Số tiền trợ cấp mất việc làm theo Bộ luật lao động Công ty chi trả là: 152.238.600 đồng. Sau khi xã hội hóa (từ tháng 4/2018), Công ty phải trả tiền thuê bảo vệ tại 4 mục tiêu đã xã hội hóa là: 24 triệu đồng/tháng.

### **14. Xí nghiệp Chè đắng và Thương mại**

Đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là công tác quản lý nhân lực và bố trí lao động nên thu nhập của người lao động đã tăng 3% so với năm 2017.

### **15. Các mặt công tác khác**

Công ty đã tổ chức hội nghị người lao động các cấp, tiếp thu các ý kiến tích cực từ người lao động về các hoạt động sản xuất, các quy chế, các lợi ích hợp pháp của người lao động. Nhằm phát huy tối đa năng lực và sự đóng góp của mỗi người lao động trong kết quả sản xuất đồng thời quan tâm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật.

T. Á. Á. K. N. C. I. / 19



Công ty luôn quan tâm đến các Tổ chức Đoàn thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công, tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, giữ gìn mối đoàn kết với chính quyền, nhân dân địa phương.

#### **IV. Đánh giá chung**

Trong năm 2018 về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra tuy nhiên do khó khăn về tài nguyên nên các chỉ tiêu sản xuất khai thác, chế biến quặng thiếc không đạt kế hoạch đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả SXKD cũng như đời sống, thu nhập của người lao động.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019**

#### **I. Mục tiêu**

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 là hết sức khó khăn đặc biệt là Giấy phép khai thác quặng thiếc khu Đông mỏ thiếc Tĩnh Túc đã hết thời hạn khai thác từ 28/02/2019. Do sản xuất quặng thiếc là sản phẩm truyền thống của Công ty và cũng chiếm tỷ trọng về doanh thu lớn nhất, số lao động cũng nhiều nhất nên để duy trì sản xuất ổn định khi giấy phép khai thác quặng thiếc đã hết hạn thì mục tiêu chính của việc thực hiện kế hoạch năm 2019 là:

- Thứ nhất, Tích cực và quyết liệt hơn nữa trong công tác phát triển tài nguyên, thực hiện các thủ tục xin cấp phép khai thác tận thu quặng thiếc khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc để được cấp Giấy phép khai thác mỏ trong thời gian sớm nhất để triển khai công tác đầu tư khai thác quặng thiếc, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời thực hiện sớm công tác xã hội hóa khai thác tận thu quặng thiếc tại khu Bãi thải Thập Lục phần đảm bảo sản lượng kế hoạch năm 2019.

- Thứ hai, tăng cường công tác quản lý, điều hành đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm ngoài thiếc như sản xuất điện năng, fero silic có hiệu quả, nghiên cứu các sản phẩm luyện kim có nhu cầu tiêu thụ trên thị trường và phù hợp với khả năng sản xuất của Công ty để tận dụng nguồn điện năng các nhà máy thủy điện tạo việc làm, thu nhập cho người lao động và mang lại hiệu quả SXKD.

- Thứ ba, Rà soát cơ cấu tổ chức, định biên lao động trong toàn công ty để tinh giản bộ máy quản lý, điều hành. Rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động; Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; Làm tốt công tác quản trị chi phí, giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD

- Thứ tư, Tìm mọi biện pháp tài chính đảm bảo nguồn vốn duy trì hoạt động SXKD của Công ty và cân đối các khoản vay, nợ, đóng góp ngân sách nhà nước, đảm bảo tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

Thứ năm, Sản xuất đảm bảo an toàn, an ninh và an sinh và bảo vệ môi trường, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

#### **II. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2019**

## **1. Các sản phẩm chủ yếu:**

### **1.1. Sản phẩm sản xuất**

- Tinh quặng thiếc 70%Sn sản xuất đạt: 297 tấn.
- Tinh luyện thiếc thỏi 99,75% Sn: 200 tấn
- Vàng sa khoáng (vàng cám): 5 kg.
- Fero Silic 45: 600 tấn
- Điện năng phát dẫn: 8,2 triệu kWh.

### **1.2. Sản phẩm tiêu thụ**

- Thiếc thỏi 99,75% Sn: 200 tấn
- Vàng sa khoáng (vàng cám): 5 kg.
- Fero Silic 45: 600 tấn
- Điện năng phát dẫn: 8,2 triệu kWh.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Doanh thu: 105,898 tỷ
- Nộp ngân sách: 23,574 tỷ.
- Lợi nhuận: 563 triệu đồng.
- Lao động SDBQ: 290 người.
- Tổng quỹ tiền lương: 20,608 tỷ đồng.
- Tiền lương bình quân: 5,92 triệu đồng/người/tháng.
- Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản: 4 tỷ đồng.

## **III. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

1. Trong năm 2019 và các năm tiếp theo sản xuất khai thác mỏ thiếc Tĩnh Túc vẫn là mục tiêu trọng tâm hàng đầu, tập trung hoàn thiện các thủ tục cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ trả về địa phương tỉnh Cao Bằng và làm hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác tận thu quặng thiếc tại bãi thải Khu Tây theo Luật Khoáng sản để duy trì sản xuất tại mỏ thiếc Tĩnh Túc, phần đầu được cấp phép khai thác trước tháng 6/2019. Trong quá trình làm thủ tục đóng cửa mỏ xin cấp giấy phép khai thác tận thu các sản phẩm phụ của mỏ thiếc Tĩnh Túc làm vật liệu xây dựng như: đá vôi, cát, cùng với việc tận thu quặng thiếc trong khi thực hiện khối lượng đóng cửa mỏ để duy trì sản lượng tinh quặng thiếc đáp ứng kế hoạch năm 2019 trong thời gian chưa được cấp phép khai thác.

2. Tăng cường công tác sửa chữa các nhà máy thủy điện đảm bảo chất lượng và điều hành công tác phát dẫn, truyền tải điện năng các nhà máy thủy điện đạt sản lượng và chất lượng điện, điều phối điện năng hợp lý đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất năm 2019. Đồng thời có thể tìm các đối tác đầu tư nâng cấp các nhà máy thủy điện nâng cao năng lực phát dẫn điện năng để tận dụng lợi thế mở rộng và phát triển sản xuất.

3. Chuẩn bị tốt nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất luyện thiếc và Ferosilic 45 để tạo sự ổn định cho công nghệ sản xuất, năng suất và chất lượng sản phẩm.

4. Triển khai thực hiện hợp đồng Hợp tác đầu tư kinh doanh khai thác mỏ sắt Nà Lũng, đồng thời triển khai nhanh việc lựa chọn đối tác tham gia xã hội hóa Khai thác tận



thu quặng thiếc tại bãi thải Thập Lục Phần để ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư trong quý II/2019.

5. Để phát triển lâu dài, cần tập trung đánh giá tính hiệu quả của việc khai thác mỏ thiếc Nậm Kép về các mặt về kinh tế, xã hội. Rà soát các khu vực đất đai Công ty đang quản lý, trên cơ sở nhu cầu sử dụng có hiệu quả, đối với những khu đất không có nhu cầu sử dụng sẽ tìm các biện pháp xử lý theo quy định để giảm bớt các chi phí phát sinh.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản đối với các khâu khai thác, tuyển khoáng, luyện kim; công tác quản lý vận hành thiết bị máy móc... trong đó tập trung vào việc khắc phục các tồn tại về công tác sửa chữa thiết bị cơ điện, công nghệ luyện kim, nâng cao chất lượng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào, công tác chuẩn bị nguyên liệu, điều hành sản xuất, thực hiện đúng quy trình công nghệ đảm bảo về năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm các tiêu hao xuống bằng hoặc thấp hơn định mức.

7. Làm tốt công tác quản trị chi phí, giá thành sản phẩm để đáp ứng kịp thời công tác điều hành sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ giá cả, chất lượng và cung ứng vật tư kịp thời cho sản xuất, sử dụng và luân chuyển hàng hóa vật tư hợp lý, giảm tỷ lệ tồn kho. Tiếp tục tìm kiếm và huy động các nguồn vốn hợp lý để phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty. Tăng cường công tác phối hợp với địa phương, Bộ ban ngành liên quan trong việc đề xuất các chính sách thuế, phí phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty.

8. Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức, tinh giảm bộ máy quản lý, điều hành. Xây dựng đơn giá tiền lương theo chỉ đạo hướng dẫn của Tổng công ty, ưu tiên lao động kỹ thuật đặc biệt là đội ngũ cán bộ kỹ thuật, thợ vận hành thiết bị, công nhân luyện kim nhằm khuyến khích đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tiếp tục rà soát cơ cấu lao động, triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho các lao động chuyển nghề do cơ cấu tổ chức lại sản xuất, sắp xếp, bố trí nhân lực các phòng quản lý và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với điều kiện hiện nay và phát huy được năng lực và phẩm chất cán bộ quản lý, lãnh đạo, chú trọng nâng cao và bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

9. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc tạo môi trường làm việc an toàn và năng suất, chất lượng để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó với Công ty

10. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong toàn bộ các khâu khai thác – tuyển khoáng – cơ điện – luyện kim ... nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm và coi đây là giải pháp then chốt để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, quản trị nội bộ.

11. Công tác đầu tư XD CB.

- Hoàn thiện thủ tục xin cấp phép khai thác tận thu quặng thiếc tại Bãi thải khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc trước tháng 6/2019.

- Triển khai phương án Hợp tác đầu tư mỏ sắt Nà Lũng đảm bảo trong Quý II/2019 có sản phẩm.



- Hoàn thiện công tác thiết kế khai thác và tính toán hiệu quả dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc sa khoáng Nậm Kép trong quý 1/2019 trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định.

12. Xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung về: văn hóa doanh nghiệp, văn hóa an toàn lao động, văn hóa an toàn giao thông tại nơi làm việc phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

13. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể CBCNV; LĐ Công ty trong các mặt công tác SXKD; ATVSLĐ – BVMT; An sinh, An ninh trật tự xã hội và vì sự phát triển của mỏ thiếc Tĩnh Túc ổn định bền vững để người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc tự chủ và tuân thủ nội quy, quy định của Công ty; Nhà nước và Pháp luật.

14. Công tác quản lý điều hành: Công tác quản lý điều hành từ Ban giám đốc, người đứng đầu các phòng quản lý, các đơn vị phải quyết tâm và quyết liệt hơn nữa và phải thể hiện được vai trò trách nhiệm của mình, đi sâu đi sát nắm chắc tình hình phân tích đánh giá để đưa ra giải pháp thực hiện cũng như sự đột phá nhằm tháo gỡ khó khăn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng quản lý và đơn vị trực thuộc và giữa các phòng quản lý, đơn vị với nhau giải quyết dứt điểm các nội dung công việc đúng tiến độ và chất lượng công việc.

### PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Chúng ta đang ở trong giai đoạn mà nền kinh tế trong nước và thế giới gặp phải rất nhiều khó khăn, phải thực hiện nhiều giải pháp, kể cả những giải pháp hạn chế tăng trưởng, cắt giảm đầu tư, thu hẹp quy mô... nhằm vượt qua khó khăn. Trong bối cảnh đó, mới thấy thực sự trân trọng các kết quả mà chúng ta đã đạt được trong năm 2018. Công ty xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong những năm qua, đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên đã kiên trì vượt khó, cùng nhau xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm, đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với sự đoàn kết, gắn bó, sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Xin trân trọng cảm ơn.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

  
Nguyễn Minh Tâm



Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng tôi xin trình bày Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

**A. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Năm 2018, Hội đồng quản trị hoạt động với 05 thành viên, gồm các ông/bà sau:

- |                             |                                       |
|-----------------------------|---------------------------------------|
| - Ông Nông Minh Huyền       | - Chủ tịch HĐQT;                      |
| - Ông Nguyễn Minh Tâm       | - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty; |
| - Ông Nguyễn Tiến Hào       | - Thành viên HĐQT - Phó giám đốc;     |
| - Ông Nguyễn Bá Nghiệm      | - Thành viên HĐQT;                    |
| - Bà Nguyễn Thị Phương Thảo | - Thành viên HĐQT.                    |

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, đã tổ chức họp và đưa ra các Nghị quyết để chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ. Các cuộc họp của HĐQT được các thành viên tham gia đầy đủ để thảo luận và đưa ra các nghị quyết, quyết định luôn bám sát diễn biến tình hình SXKD, phù hợp với điều lệ, với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Hoạt động của HĐQT Công ty triển khai theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định trên cơ sở phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, các thành viên HĐQT đã tích cực thực hiện tốt những nhiệm vụ của mình.

Kết quả các mặt hoạt động như sau:

**1. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.**

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 so sánh với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (mời quý vị cổ đông xem biểu phía dưới):

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu	Triệu đồng	97.268	105.868	109%
Trong đó:				
- Doanh thu bán hàng:		97.268	103.282	
- Doanh thu HĐTC:			87	
- Thu nhập khác:			2.499	
Nộp ngân sách	Triệu đồng	24.709	20.560	83%
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	811	492	61%
Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	20.439	17.594	86%
Lao động sử dụng bình quân	Người/năm	292	294	101%
Tiền lương bình quân	Trđ/người/ tháng	5,8	4,99	86%
Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	34.024	5.434	16%

Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh năm 2018 không đạt được chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 11/4/2018 có nguyên nhân chủ yếu về điều kiện tài nguyên không được thuận lợi, việc triển khai công tác khai thác tại công trường không đạt được mục tiêu như phương án trình Hội đồng quản trị thông qua.

Mỏ Thiếc Tĩnh Túc sau nhiều năm khai thác đã cạn kiệt tài nguyên, sản xuất năm 2018 chủ yếu là bốc xúc vận chuyển đất đá thải và nạo vét các ô quặng còn sót lại từ những năm trước đây, vì vậy, hàm lượng quặng vào tuyển thấp, hệ số bóc thải lớn dẫn đến giá thành sản xuất rất cao, gấp 2,5 lần so với kế hoạch giá thành xây dựng theo phương án bóc thải đã được thông qua.

Thiết bị khai thác, vận chuyển sau nhiều năm thiếu vốn đầu tư không được bổ sung mới nên tình trạng hỏng hóc thường xuyên đã không đáp ứng được nhu cầu sản xuất, tuyển rửa. Hiệu quả của việc sửa chữa thiết bị đem lại không đạt được như kế hoạch đã đề ra là do chưa có nguồn vốn chủ động phân bổ cho kế hoạch sửa chữa, nên chỉ thực hiện ở cấp sửa chữa nhỏ, sửa chữa duy tu, bảo dưỡng, hiệu quả của công tác này không cao. Dẫn đến năng suất thực hiện chỉ đạt 65% so với công suất thiết kế. Trong năm 2018, Công ty luôn phải tính đến phương án thuê thiết bị thực hiện bóc thải và vận chuyển tại công trường Khu Đông để bổ sung năng lực thiết bị còn thiếu hụt. Tuy nhiên, với điều kiện địa hình và tính chất đất đá phức tạp, công trường ngập lụt tầng sâu do mùa mưa kéo dài, đơn vị trúng giá là đơn vị lần đầu tiên thực hiện ở điều kiện công trường như vậy nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ bóc thải, khai thác, dẫn đến sản lượng quặng thiếc không đạt được như kế hoạch đề ra.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa hợp tác đầu tư kinh doanh khai thác Quặng sắt tại Mỏ sắt Nà Lũng và khai thác Quặng thiếc tại bãi thải Thập lục phần đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Công

ABC  
CỔ  
CỔ  
HỘI  
LƯU  
C  
40 L



ty đã tiến hành các thủ tục chào giá công khai liên quan đến xã hội hóa hợp tác đầu tư kinh doanh khai thác Quặng sắt tại Mỏ sắt Nà Lũng, đến ngày 15/9/2018 đã thương thảo thành công Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên, việc hợp tác của hai bên vẫn đang trong quá trình thu xếp nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ ngân sách nhà nước tồn đọng liên quan đến Mỏ sắt Nà Lũng để thực hiện các thủ tục đưa mỏ về hoạt động trở lại.

### **1.2. Công tác giám sát đầu tư:**

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 của Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng gồm 03 dự án:

**1.2.1. Dự án đầu tư duy trì sản xuất mỏ thiếc Tĩnh Túc (Mua sắm máy xúc thủy lực gầu ngược bánh xích dung tích gầu 1,4m<sup>3</sup>).**

Dự án được phê duyệt theo Quyết định số 479/QĐ-KSLK ngày 13/7/2018 với Tổng mức đầu tư 5.445 triệu đồng.

Công ty tổ chức triển khai lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ mời thầu trong trong quý II/2018; tổ chức đấu thầu qua mạng đấu thầu quốc gia quý III/2018 và lựa chọn được nhà thầu với giá trúng thầu là 5.434 triệu đồng. Ngày 10/11/2018 đơn vị nhận bàn giao, tiến hành chạy thử và nghiệm thu thiết bị. Thiết bị cung cấp đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng. Hiện nay đã đưa thiết bị vào sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

**1.2.2. Dự án đầu tư khai thác tận thu quặng thiếc trong đất đá thải khu vực bãi thải Thập lục phân.**

Dự án được phê duyệt theo Quyết định số 579/QĐ-KSLK ngày 23/6/2015 với Tổng mức đầu tư 47.503 triệu đồng.

Dự án đã được cấp giấy phép khai thác theo Quyết định số 188/GP-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng.

Thiết kế bản vẽ thi công dự toán của dự án đã được HĐQT phê duyệt theo Quyết định số 654/QĐ-HĐQT ngày 18/7/2016 với giá trị 47.495,6 triệu đồng.

Theo kế hoạch năm, Công ty tiến hành đầu tư xây dựng dự án Khai thác bãi thải Thập Lục phân và đầu tư duy trì sản xuất mỏ thiếc Tĩnh Túc. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan nên Công ty đã không tiến hành đầu tư tại Khu vực bãi thải Thập Lục phân mà chuyển sang xã hội hóa kêu gọi góp vốn đầu tư để triển khai dự án;

**1.2.3. Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc sa khoáng Nậm Kép.**

Trong năm Công ty đã phối hợp cùng Tổng công ty triển khai công tác chuẩn bị dự án, thủ tục xin cấp phép, lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án khai thác lộ thiên mỏ Thiếc Nậm Kép. Hiện nay đang thực hiện đến bước tính hiệu quả kinh tế của Dự án.

## **2. Công tác tổ chức và quản lý**

Trong năm 2018, HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và tổ chức 14 phiên họp ban hành 21 nghị quyết để chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ và giám sát thực hiện công tác điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Các cuộc họp của HĐQT được các thành viên tham gia đầy đủ, đưa ra

012  
ING  
PI  
NG  
YỆ  
AOI  
4N

các nghị quyết và quyết định phù hợp với điều lệ, phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2017 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2017.
- Phê duyệt Kế hoạch kỹ thuật sản xuất, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư xây dựng 2018.
- Thông qua chủ trương xã hội hóa khai thác chế biến quặng sắt tại mỏ sắt Nà Lũng và khai thác tận thu quặng thiếc tại bãi thải Thập Lục Phần.
- Thông qua chủ trương lập dự án: " Khai thác lộ thiên mỏ thiếc sa khoáng Nậm Kép".
- Thông qua chủ trương đóng cửa mỏ theo giấy phép 1270/GP-BTNMT ngày 30/06/2011 và lập dự án xin cấp phép tận thu quặng thiếc tại bãi thải Khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc.
- Thông qua Tổ chức lại mô hình sản xuất, định biên lao động và tổ chức cán bộ giai đoạn 2018 -2020.
- Gia hạn thời gian thực hiện đơn giá thuê thiết bị khai thác quặng thiếc Mỏ thiếc Tĩnh túc năm 2017.
- Thông qua dự toán, đơn giá trần và kế hoạch lựa chọn đơn vị thực hiện bóc đất đá và khai thác quặng thiếc năm 2018.
- Thông qua chủ trương thanh lý TSCĐ đối với tài sản, vật tư phế liệu, gồm các tài sản máy móc và phương tiện đã hết khấu hao.
- Thông qua các quy chế: QC Thi đua - Khen thưởng; QC quản lý công tác vật tư; QC quản lý Đầu tư – XDCB; Quy chế Tài chính; Quy chế quản lý công tác tiêu thụ sản phẩm; Quy chế quản lý Lao động - Tiền lương; Quy chế Tuyển dụng và Đào tạo; Quy chế dân chủ cơ sở.
- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án " Đầu tư duy trì sản xuất Mỏ thiếc Tĩnh Túc" Đầu tư 01 máy xúc thủy lực gầu ngược bánh xích dung tích 1,4m<sup>3</sup>.
- Thông qua Phương án Hợp tác khai thác, chế biến quặng sắt mỏ sắt Nà lũng giai đoạn 2018-2026.
- Thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh Phó giám đốc Công ty.
- Thông qua vay vốn ngắn hạn và trung hạn
- Phê duyệt đề cương, dự toán đề án đóng cửa mỏ khoáng sản Khu Đông mỏ thiếc sa khoáng Tĩnh Túc và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Phê duyệt đề cương, dự toán Phương án khảo sát, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 Khu Đông mỏ thiếc sa khoáng Tĩnh Túc và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.



- Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2020 – 2025 (sau rà soát, bổ sung).

- Phê duyệt giá khởi điểm thanh lý Tài sản cố định: Máy xúc gầu ngược thủy lực 2,8m<sup>3</sup> ZX650 LC số 1; Máy xúc Kobelco 330-8 gầu ngược 1,4m<sup>3</sup>; 08 xe ô tô Benlaz 7540A.

- Thông qua giá khởi điểm thanh lý quặng Mangan tồn kho.

- Thông qua bán sản phẩm dở dang Quặng nguyên khai Nà Lũng (Đất quặng sắt) tồn kho.

- Thông qua phương án đấu giá sản phẩm thiếc.

- Thông qua thang lương, bảng lương mới.

## **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

Năm 2019, nhận định tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang trong giai đoạn khó khăn về tài nguyên và điều kiện công trường ... đòi hỏi công tác phát triển tài nguyên phải đặc biệt được chú trọng để từng bước tháo gỡ, khắc phục các khó khăn, xây dựng Công ty phát triển bền vững. Với các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu về doanh thu đạt 105,898 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 563 triệu đồng, đầu tư XDCB đạt 4 tỷ đồng. Hội đồng quản trị Công ty xác định các định hướng hoạt động cho năm 2019 với các nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tích cực hỗ trợ Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, tập trung nhân lực, cân đối chi phí thực hiện để có được giấy phép khai thác Mỏ thiếc Nậm Kép.

3. Chỉ đạo Ban giám đốc công ty khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm Công tác sắp xếp lao động; Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; Công tác Đầu tư; Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

4. Tiếp tục cùng Ban giám đốc Công ty kiện toàn bộ máy, sắp xếp lại các phòng ban, Xí nghiệp, phân xưởng theo mô hình tổ chức định biên lao động giai đoạn 2018-2020. Chỉ đạo ban Giám đốc lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhân sự chủ chốt cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty. Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển lâu dài Công ty phù hợp với tình hình mới.

5. Chỉ đạo Ban Giám đốc sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019, rất mong các cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Minh Huyền**





Số: 02/KSLK - BKS

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2019.

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT Năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 33- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng trong năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY và các tài liệu, sổ sách kế toán có liên quan khác.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2018 gồm những nội dung chính sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018;
- Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc;
- Kết quả giám sát, đánh giá BCTC và các mặt quản lý khác của Công ty;
- Kiến nghị của Ban Kiểm soát.

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:**

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và 01 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, 01 thành viên còn lại vừa trực tiếp tham gia quản lý, vừa thực hiện vai trò kiểm soát tại Công ty theo từng lĩnh vực gắn với công tác quản lý, điều hành của HĐQT và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty (trong năm 2018, HĐQT Công ty đã họp 14 phiên họp và ban hành 21 nghị quyết);

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Thực hiện công việc giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, phân phối tiền lương cho người lao động.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định trong Điều lệ công ty và của Pháp luật. Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động của Công ty.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ NĂM 2018:**

### **1. Về giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng, xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị. HĐQT Công ty đã tổ chức 14 phiên họp, các phiên họp đều được tổ chức theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định: Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 21 Nghị quyết. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT về cơ bản đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số: 06/NQ-HĐQT ngày 29/03/2018 có ghi: “Căn cứ Nghị quyết, Chủ tịch HĐQT báo cáo Tổng Công ty Khoáng sản- TKV theo quy định”. Điều này không đúng với nội dung của Luật doanh nghiệp 68/2014 cũng như Điều lệ của công ty bởi vì Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng và Tổng Công ty Khoáng sản- TKV là 2 pháp nhân độc lập, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trước pháp luật. Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng tự chịu trách nhiệm về các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định; không chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo từ Tổng Công ty Khoáng



sản- TKV. Việc Tổng Công ty Khoáng sản -TKV sở hữu vốn tại Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng thì người đại diện vốn góp được ủy quyền có nghĩa vụ báo cáo với chủ sở hữu vốn (Vimico), việc báo cáo không thuộc trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT công ty. Tại chương trình kiểm soát hoạt động 9 tháng năm 2018, Ban kiểm soát đã đề nghị sửa đổi lại nội dung trên trong Nghị quyết số: 06/NQ-HĐQT ngày 29/03/2018 đồng thời rà soát toàn bộ nội dung các nghị quyết khác để sửa đổi các nội dung tương tự (nếu có). Tại chương trình kiểm soát hoạt động cuối năm 2018, Ban kiểm soát ghi nhận kiến nghị trên đã được khắc phục.

- Ban hành các Quy chế: Tại Quy chế quản trị nội bộ có ghi: “Điều 22- Thành phần ban kiểm soát: 1. Số lượng thành viên ban kiểm soát là 5 người ....”. Tuy nhiên, theo Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là từ 03 người đến 5 người. Đề nghị sửa lại nội dung này trong quy chế quản trị nội bộ theo đúng Điều lệ Công ty.

## **2. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.

- Trong năm 2018, Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao.

- Triển khai các cuộc họp và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.

- Tiếp tục sửa đổi, ban hành các quy chế làm việc, quy định để tăng cường các mặt quản lý tại công ty.

- Đặc biệt sau nhiều lần kiến nghị (bắt đầu từ báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016), hiện tại Ban điều hành công ty đã triển khai lựa chọn được đối tác thực hiện xã hội hóa khai thác mỏ sắt Nà Lũng theo Phương án đã được HĐQT công ty thông qua. Đây cũng là tiền đề để giảm chi phí hàng năm 3,355 tỷ đồng (Trong đó: phí cấp quyền khai thác 1,399 tỷ đồng, tiền thuê đất 1,303 tỷ đồng, tiền bảo vệ ranh giới mỏ hàng năm 120 triệu đồng, khấu hao TSCĐ tạm dừng sản xuất vẫn phải trích theo quy định 533 triệu đồng) và khoản nợ đọng tiền sử dụng tài liệu địa chất 2,935 tỷ đồng, góp phần tháo gỡ khó khăn về tài chính cho công ty. Đến thời điểm hiện tại, đối tác đã chuyển số tiền 6 tỷ

đồng cho công ty để công ty thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác, tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền thuê đất hàng năm,... theo hợp đồng hợp tác khai thác đã ký.

- Ban kiểm soát cũng đã thực hiện kiểm soát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại Phân xưởng khai- tuyển, Phân xưởng cơ điện-luyện kim. Qua thực tế kiểm soát, ban kiểm soát nhận thấy tình hình hoạt động SXKD tại đây đang hoạt động bình thường, công tác bảo vệ sản phẩm vẫn được chú trọng qua việc lắp đặt hệ thống camera cố định theo dõi 24/24h tại các khu vực thiết yếu trong công đoạn tuyển tinh và luyện thiếc và hiện tại hệ thống này vẫn đang hoạt động ổn định.

### **3. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2018:**

#### **3.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:**

Hàng quý, giữa niên độ và cuối niên độ kế toán, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính 6 tháng cũng như cả năm đều đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được lập đúng quy định của nhà nước, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam. Các báo cáo tài chính quý và bán niên đã được hoàn thành đúng thời gian quy định và công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn trên Website của công ty cũng như của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban kiểm soát chúng tôi xác nhận báo cáo tài chính trong những quý vừa qua của Công ty đã phản ánh trung thực và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty trong năm, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính.

Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty bên cạnh một số mặt đạt được vẫn còn có một số mặt không được tốt thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: năm 2018 là 0,52 lần và cùng kỳ năm 2017 là 0,45 lần (đều nhỏ hơn hệ số cho phép áp dụng cho DNNN là 3 lần).

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: năm 2018 là 1,9 lần và cùng kỳ năm 2017 là 1,79 lần (đều > 0,5).

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE) cũng như trên Tổng tài sản (ROA) năm 2018 lần lượt là 0,6% và 0,4% (năm 2017 đều là số âm).

- Công ty đã thực hiện trích lập các khoản dự phòng đầy đủ (DP phải thu ngắn hạn CK = ĐK = 334 Tr.đ.; DP giảm giá hàng tồn kho CK= ĐK = 5.665 Tr.đ.).

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là: lãi 492 triệu đồng. Lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2018 là 3.350 triệu đồng, chiếm 4,2% so với vốn góp của CSH (<50%) nên Công ty chưa thuộc trường hợp xác định có dấu hiệu mất an toàn về tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP và cũng chưa cần thiết phải đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt.



Tại báo cáo này, chúng tôi xin tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 vừa qua chi tiết như biểu dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>135.707</b>	<b>130.293</b>
1	Tài sản ngắn hạn	71.987	61.134
2	Tài sản dài hạn	63.720	69.159
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>135.707</b>	<b>130.293</b>
1	Nợ phải trả	<b>42.850</b>	<b>37.187</b>
-	Nợ ngắn hạn	37.987	34.046
-	Nợ dài hạn	4.863	3.141
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	<b>92.857</b>	<b>93.105</b>
-	Vốn góp của chủ sở hữu	80.000	80.000
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
-	Quỹ đầu tư phát triển	5.555	5.555
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	780	780
-	Lợi nhuận chưa phân phối	-3.350	-3.842
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản (giá trị còn lại của đập môi trường số 4 và số 5 được đầu tư từ nguồn KP môi trường tập trung của Tập đoàn TKV)	9.872	10.612
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>		
1	Tổng doanh thu và thu nhập	105.868	100.159
2	Tổng chi phí	105.368	104.479
3	Lợi nhuận sau thuế	492	-4.320
4	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	0,5	số âm
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH (ROE)	0,6	số âm
6	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	0,4	số âm

### 3.2. Về sổ sách và hạch toán kế toán:

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét, kiểm tra BCTC năm 2018 đã được kiểm toán của công ty cùng một số hồ sơ thanh lý TSCĐ, hồ sơ đấu thầu XD CB, hồ sơ đấu thầu dịch vụ bốc xúc, hồ sơ đấu thầu thực hiện xã hội hóa khai thác mỏ sắt Nà Lũng, hồ sơ nghiệm thu KLSX, hồ sơ quyết toán vốn đầu tư cũng như chọn mẫu một số chứng từ, sổ sách kế toán khác. Đáng chú ý là trong năm, công ty cũng đã mạnh dạn và tổ chức thành công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng (gói thầu mua sắm máy xúc). Qua kiểm tra hồ sơ, ban kiểm soát nhận thấy quá trình phê duyệt KH, tổ chức đánh giá, lựa chọn nhà thầu cũng như đấu giá bán thanh lý TSCĐ đã tuân thủ quy định về trình

tự, thủ tục và đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Ban kiểm soát cũng nhận thấy công ty đã mở đầy đủ sổ sách theo đúng quy định, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Công ty đã tập hợp chi phí đầu tư theo từng hạng mục công trình và tập hợp chi phí theo yếu tố. Nhìn chung, các BCTC và sổ sách, chứng từ kế toán của công ty được lập đầy đủ theo quy định, có đầy đủ chữ ký hợp lệ phù hợp với quy định hiện hành.

**3.3. Về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2018 và tình hình sử dụng lao động, phân phối tiền lương, thu nhập:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)	
						So sánh cùng kỳ năm 2017	So sánh KH 2018
1	<b>Giá trị tổng sản lượng</b>	<b>Tr.đ</b>	13.725	14.525	13.778	100,3	95
2	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	100.159	97.268	105.868	106	109
3	<b>Các sản phẩm sản xuất</b>						
3.1	Quặng sắt	Tấn					
3.2	Quặng thiếc 70% Sn	Tấn	276,6	297	276,03	99,8	95
3.3	Thiếc thời 99,75% Sn	Tấn	201	200	171	85	85,5
3.4	Vàng cám	Kg	4,04	5	5,62	139	112
3.5	Ferro silic 45	Tấn	620	600	601	96,9	100
3.6	Điện năng	Tr/kwh	8,552	8,2	7,866	92	96

*a). Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:*

Kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2018 lãi 501 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước 2017 lỗ: 4.320 triệu đồng cho thấy HĐQT và ban điều hành Công ty đã có những biện pháp điều hành hiệu quả hơn mặc dù số lượng sản phẩm sản xuất chính như thiếc thời giảm 14,5% so với KH và giảm 15% so với cùng kỳ năm 2017.

Nguyên nhân là do mỏ thiếc Tĩnh Túc đã ở giai đoạn khai thác tận thu. Khối lượng khai thác, tuyển khoáng chủ yếu là tuyển rửa lại đất đá thải tại bãi thải trong, tính chất đất đá bãi thải phức tạp do đất đá, bùn cát thải lẫn lộn, không theo quy luật. Điều kiện khai thác khó khăn dẫn đến năng suất các thiết bị thấp, hỏng hóc nhiều, hàm lượng quặng trong đất đá thải thường xuyên biến động nên phải tổ chức khai thác chọn lọc, khối lượng bóc thải lớn nên hệ số bóc tăng cao tăng 258% so với kế hoạch năm. Công tác tuyển khoáng cũng gặp nhiều khó



khăn do đất quặng cấp cho các hệ thống tuyển chỉ đạt 66% kế hoạch năm, bên cạnh đó do thiếu nước rửa nên dẫn đến giờ hoạt động của tuyển thấp.

Mặt khác, trong thời gian chờ chủ sở hữu phê duyệt phương án xã hội hóa mỏ sắt Nà Lũng thì 9 tháng đầu năm 2018 vẫn phát sinh chi phí khấu hao và chi phí thuê đất với tổng số tiền: 1.376,82 triệu đồng (Trong đó: Tiền khấu hao TSCĐ: 399,43 triệu đồng; Tiền thuê đất: 977,39 triệu đồng). Tiền thuê đất khai thác, tận thu bãi thải Thập Lục Phần với tổng số tiền: 588,4 triệu đồng. Tổng tiền thuê đất và khấu hao của hai mỏ trên là: 1.965,22 triệu đồng, đây là những chi phí không tạo ra giá trị sản phẩm do vậy đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Ngoài ra, ngoại trừ giá bán các sản phẩm phụ có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2017 thì giá bán sản phẩm thiết thời là sản phẩm chủ lực của công ty lại giảm 4,2% từ đó làm giảm doanh thu thuần, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận năm 2018.

*b). Về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2018:*

- Kết quả thực hiện đầu tư XDCB năm 2018 đạt thấp, giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành đạt 5.434 triệu đồng đạt tỷ lệ 16% so với giá trị KH đầu tư XDCB năm 2018 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua là 34.024 triệu đồng. Nguyên nhân là do Ban điều hành công ty đã chủ động giãn tiến độ thực hiện để đánh giá chi tiết lại hiệu quả của dự án khai tuyển tận thu thiết khu vực bãi thải Thập Lục Phần đồng thời cân đối, đánh giá giữa 02 phương án: đầu tư và xã hội hóa nhằm lựa chọn phương án hiệu quả tốt hơn, đảm bảo bảo toàn vốn.

- Công ty có thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp với giá trị là 105 triệu đồng vào Cty CP TMDV ô tô Thái Tuấn (Thadico) từ năm 2008 với số lượng cổ phần nắm giữ là 10.000 (chiếm tỷ lệ sở hữu là 5,83%). Tuy nhiên việc đầu tư vốn ra ngoài này hiện tại không thực sự hiệu quả, ngoại trừ 02 năm đầu công ty có nhận được cổ tức, những năm gần đây công ty chưa thu được cổ tức.

*c). Tình hình quản lý công nợ phải thu:*

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2018 là 40.807 triệu đồng, tăng 10.713 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó chủ yếu là do tăng nợ phải thu khách hàng ( $38.809 - 27.638 = 11.171$  triệu đồng) trong khi nợ phải thu ngắn hạn khác giảm nhẹ ( $1.734 - 2.097 = -363$  triệu đồng) và số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi không thay đổi so với số đầu năm là 334 triệu đồng.

- Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2018 là 7.701 triệu đồng, tăng 869 triệu đồng so số đầu năm là 6.859 triệu đồng hoàn toàn là do tăng phải thu dài hạn khác.

Điều này cho thấy công tác thu hồi công nợ phải thu của công ty vẫn chưa tiến triển tốt và cần phải được quan tâm, chú trọng đầy mạnh hơn nữa.

*d). Tình hình quản lý công nợ phải trả:*

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2018 là 37.987 triệu đồng, tăng 3.941 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó chủ yếu là do việc tăng mạnh của các khoản: phải trả người bán ngắn hạn (11.824 -3.520 = 8.304 triệu đồng), thuế và các khoản nộp NN (6.254 -4.764 = 1.490 triệu đồng), chi phí phải trả ngắn hạn (3.073 -2.414 = 659 triệu đồng), ngoài ra cũng có một số khoản giảm mạnh như người mua trả tiền trước (306 -2.664 = -2.358 triệu đồng) và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (7.318 -9.072 = -1.755 triệu đồng).

Tình hình trên cho thấy dòng tiền vào của công ty trong ngắn hạn đang sụt giảm phù hợp với sự sụt giảm sản lượng sản xuất và tiêu thụ của thiếc thỏi trong năm dẫn đến công ty phải tăng cường chiếm dụng vốn của khách hàng và tăng khoản nợ ngân sách để giảm nợ vay ngắn hạn ngân hàng. Công ty cần lưu ý thời hạn trả nợ/nộp thuế để tránh các khoản bị phạt do vi phạm hợp đồng hoặc phạt chậm nộp thuế.

- Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2018 là 4.863 triệu đồng, tăng 1.722 triệu đồng so với đầu năm là 3.141 triệu đồng hoàn toàn là do tăng khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn phục vụ cho đầu tư xây dựng cơ bản.

*e). Về tình hình sử dụng lao động và chấp hành pháp luật về lao động:*

- Lao động đầu kỳ 01/01/2018: 319 người.

- Tăng trong kỳ: 17 người (Trong đó: lái xe 4 người, sửa chữa 4 người, vận hành tuyển 8 người; Luyện kim: 01 người)

- Giảm trong kỳ: Giảm trong kỳ: 41 người (Trong đó: lái xe, lái máy: 9 người; luyện kim: 5 người; tuyển khoáng 12 người, phục vụ phụ trợ 11 người; chuyên viên 4 người)

- Lao động cuối kỳ 31/12/2018: 295 người (trong đó: lao động nữ 112 người). Lao động sử dụng bình quân: 294 người.

Trong năm 2018, Công ty đã rà soát, sắp xếp tổ chức lại sản xuất nhiều khu vực. Cơ cấu lao động đã thay đổi theo hướng tích cực, so với số đầu năm: Lao động quản lý giảm 23 người; phục vụ giảm 44 người; phụ trợ giảm 38 người; Công nhân lao động trực tiếp tăng 41 người so với năm 2017.

Cơ cấu:

Thời điểm	Tổng số	Công nhân	Phụ trợ	Phục vụ	Quản lý	Lao động dịch vụ
31-12-2017	361	134	81	64	66	16
31-12-2018	295	175	43	20	43	14
Tăng/giảm (+/-)	- 66	41	- 38	- 44	- 23	- 2

*f). Về chính sách tiền lương và tình hình thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong năm 2018:*

- Thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát công ty, công ty đã thực hiện rà soát, điều chỉnh lại Hệ thống thang bảng lương công ty để đảm bảo đảm bảo bội số giãn cách giữa các bậc liền kề là 5% theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14



tháng 5 năm 2013 của Chính phủ. Qua kiểm tra chọn mẫu một số bảng lương cho thấy Công ty đã chi đúng quy định, CBCNV ký nhận đầy đủ.

- Quỹ tiền lương thực hiện:

+ Quỹ lương người lao động: Quỹ tiền lương thực hiện đạt 17,594/20,439 tỷ đồng bằng 86% KH năm, tiền lương bình quân đạt 4,99/5,8 triệu đồng/người/tháng bằng 86% KH năm.

+ Quỹ lương VCQL: Đạt 337,2 triệu đồng, tiền lương bình quân đạt 14,05 tr.d/người/tháng.

g). *Thực hiện pháp luật về An toàn và BHLĐ:*

- Về công tác ATVSLĐ: Trong năm sản xuất đảm bảo an toàn, tuy nhiên đơn vị có xảy ra một vụ tai nạn lao động làm 01 người bị thương do người lao động va chạm giao thông trong lúc đang trên đường đi làm, bên ngoài nơi sản xuất. Công ty đã thành lập Đoàn điều tra, điều tra, kết luận nguyên nhân gây TNLĐ để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các biện pháp làm việc an toàn và an toàn các công trình.

Kết quả thực hiện về công tác AT - BHLĐ Công ty: đạt **1,01/1,32** tỷ bằng 77% KH năm.

Đã tổ chức khám sức khỏe, phát hiện BNN cho 293 người, trong đó sức khỏe loại I: 10 người; Loại II: 60 người; Loại III: 175 người; Loại IV: 43 người và Loại V: 05 người.

- Về công tác môi trường: Việc thực hiện nạo vét bùn lắng, nâng cao hiệu quả công tác lắng cặn tại các ao lắng môi trường sau hệ thống tuyển thô được Công ty duy trì thực hiện. Công tác quan trắc chất lượng môi trường được thực hiện theo định kỳ. Qua phân tích, các chỉ tiêu, thông số đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép.

Phát động các phong trào vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nạo vét, khơi thông mương rãnh, phát quang bụi rậm trong toàn Công ty hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn và ngày môi trường thế giới năm 2018.

Tổng giá trị thực hiện công tác bảo vệ môi trường thực hiện: 0,55/0,71 tỷ bằng 77% KH năm.

h). *Thực hiện pháp luật về hợp đồng kinh tế:*

Công ty đã thành lập hội đồng thẩm định giá (QĐ số: 70/KSLK – TCLĐTL ngày 13/01/2018). Nhiệm vụ của hội đồng lựa chọn số lượng, chủng loại vật tư và đề xuất giá mua vật cạnh tranh nhất.

Trình tự, thủ tục mua, bán vật tư của các đơn vị thực hiện theo văn bản phù hợp với các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn, của Tổng Công ty và của Công ty. Tỷ lệ tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 là: 9%.

Các hợp đồng kinh tế do Công ty ký kết đã tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

*k). Thực hiện công tác khoán quản trị chi phí:*

Đã thực hiện tương đối tốt công tác kiểm tra, giám sát chi phí; thường xuyên cập nhật các tiêu hao vật tư, nguyên, nhiên liệu, chi phí sản xuất, trên cơ sở phân tích chi phí, tính giá thành sản phẩm, để chủ động trong sản xuất, đưa ra các phương án sản xuất đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Bám sát diễn biến, nhu cầu của thị trường để có các biện pháp điều chỉnh sản lượng, chất lượng sản phẩm sát với nhu cầu, có giá thành hợp lý tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

**4. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018:**

- Cổ phần phát hành : 8.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đ/1cp
- Giá trị : 80.000.000.000 đồng

*Các cổ đông đều đã góp đủ vốn điều lệ. Cơ cấu vốn góp điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:*

Thành viên góp vốn	Vốn điều lệ		
	Tỷ lệ (%)	Số CP	Số tiền (VNĐ)
1. Tổng công ty Khoáng sản	51,89	4.150.869	41.508.690.000
2. Cổ đông trong Công ty	2,92	233.283	2.332.830.000
3. Cổ đông ngoài Công ty	45,19	3.615.848	36.158.480.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>8.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>

**5. Kết luận chung và kiến nghị:**

Trong năm 2018, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra. Hoạt động của Công ty không có biểu hiện trái với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

**5.1. Về chiến lược phát triển dài hạn:**

- Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa trong công tác xin cấp giấy phép mỏ Nậm Kép và triển khai các dự án đầu tư khai thác các mỏ mới được cấp để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững khi điều kiện khai thác ưu đãi tự nhiên của mỏ thiếc Tĩnh Túc không còn, tài nguyên cạn kiệt.

- Đặc biệt Ban điều hành cần phải đánh giá lại toàn diện và căn trọng các tồn tại tài chính hiện tại của công ty từ đó xây dựng kế hoạch tổng thể và có lộ trình thực hiện cụ thể để giải quyết một cách căn bản các tồn tại tài chính này với tổng giá trị phải xử lý sau khi đã sử dụng các khoản trích lập dự phòng, trừ đi giá trị thu hồi ước tính vẫn còn phải xử lý vào lợi nhuận sau thuế TNDN lên tới 22,225



tỷ đồng, trong đó trước mắt nên tập trung vào 03 khoản: hàng tồn kho (giá trị phải xử lý là 7,713 tỷ đồng), thanh lý tài sản (giá trị phải xử lý là 5,431 tỷ đồng) và chuyển nhượng quyền khai thác mỏ Nà Lũng (giá trị phải xử lý là 3,572 tỷ đồng) để thu hồi một phần vốn ứ đọng, tăng nhanh vòng quay vốn và giảm chi phí lãi vay

### **5.2. Về công tác quản trị:**

- Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm, tăng cường tận dụng các loại nguyên liệu để tái sản xuất, đặc biệt chú trọng vào các đơn vị, bộ phận đang bội chi để đảm bảo chất lượng công tác quyết toán khoán quản trị chi phí cả năm được tốt hơn.

- Rà soát lại chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính sao cho đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Tích cực tìm kiếm đối tác đủ năng lực, kinh nghiệm và tài chính để thực hiện phương án xã hội hóa hợp tác khai thác bãi thải Thập Lục Phần

- Sớm xây dựng phương án thoái toàn bộ số vốn đầu tư tại Cty Thái Tuấn (Thadico) để thu hồi vốn đầu tư không hiệu quả, tránh ứ đọng vốn.

- Tích cực làm việc với các ban/ngành địa phương và Tổng cục địa chất để sớm được phê duyệt phương án khai thác tận thu mỏ thiếc Tĩnh Túc trong thời gian đưa mỏ về trạng thái an toàn.

### **5.3. Về công tác tổ chức điều hành:**

- Ban điều hành công ty cần thực hiện ngay các biện pháp điều hành kịp thời đã cải thiện kết quả hoạt động SXKD trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

- Ban điều hành công ty quan tâm hơn nữa đến công tác phát triển tài nguyên để đảm bảo nguồn nguyên liệu quặng đầu vào cung cấp cho luyện kim, tạo tiền đề hạ giá thành sản phẩm và gia tăng giá trị thặng dư.

### **5.4. Về tổ chức sản xuất:**

- Về lâu dài: công ty cần phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định; làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại để không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý và tay nghề cho CBCNV. Ngoài việc quan tâm đến vấn đề sản xuất, Công ty cần đặc biệt quan tâm chú trọng đến vấn đề ATVSLĐ, PCCN.

- Có cơ chế trả lương khuyến khích đối với đội ngũ thợ vận hành ô tô, máy xúc, thợ sửa chữa để người lao động yên tâm công tác.

## **6. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:**

Để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban kiểm soát mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp, sự

hợp tác của HĐQT, Ban giám đốc, lãnh đạo các phòng ban chức năng công ty, lãnh đạo các đơn vị và các Quý cổ đông công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2019. Ban kiểm soát dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban năm 2019 như sau:

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính của công ty.

- Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết đại hội, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quyết định của HĐQT và Giám đốc công ty.

- Phối hợp với Ban giám đốc, tổ chức chính trị và các tổ chức đoàn thể trong công ty trong việc củng cố, nâng cao chất lượng công tác quản trị chi phí, đội ngũ kiểm soát nội bộ công ty.

- Thực hiện đầy đủ chức năng quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Trên đây là những nội dung về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm qua và phương hướng hoạt động cho năm 2019 xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông. Năm 2018, Ban Kiểm soát công ty nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Để đạt được kết quả đó, ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát không thể thiếu sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, các đơn vị/ phòng ban công ty cũng như các Quý cổ đông của công ty. Do vậy, thay mặt các thành viên trong ban kiểm soát, cho phép tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý vị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



*Nguyễn Thanh Long*



## TỜ TRÌNH

### V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng,

Ban kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chấp thuận và ủy quyền cho Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đáp ứng các tiêu thức và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết với chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS (B/c);
- Lưu HĐQT;

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thanh Long**

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2019



**CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH  
NĂM 2018**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số (*)	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch
1	2	3	4	5=3-4
<b>A- Tình hình tài chính</b>				
<b>I- Tài sản ngắn hạn</b>	100 - BCĐKT	<b>71.987</b>	<b>61.133</b>	<b>10.854</b>
1-Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	4.128	2.021	2.107
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	130 - BCĐKT	40.807	30.094	10.713
3- Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	27.011	28.898	(1.887)
4- Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	41	120	(79)
<b>II- Tài sản dài hạn</b>	200 - BCĐKT	<b>63.720</b>	<b>69.159</b>	<b>(5.439)</b>
1- Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	7.702	6.859	843
2- Tài sản cố định	220 - BCĐKT	41.198	48.322	(7.124)
- Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	244.981	270.750	(25.769)
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(203.783)	(222.428)	(18.645)
3-Tài sản dở dang dài hạn	240 - BCĐKT	11.777	10.222	1.555
4- Đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT	105	105	-
5- Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	2.938	3.651	(713)
<b>III- Nợ phải trả</b>	300 - BCĐKT	<b>42.850</b>	<b>37.187</b>	<b>5.663</b>
1- Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	<b>37.987</b>	<b>34.046</b>	<b>3.941</b>
- Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	11.824	3.520	8.304
- Người mua trả tiền trước	312-BCĐKT		2.664	(2.664)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313-BCĐKT	6.254	4.764	1.490
- Phải trả người lao động	314-BCĐKT	2.739	4.778	(2.039)
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	3.073	2.414	659
- Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	2.538	2.130	408
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	7.318	9.073	(1.755)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322-BCĐKT	4.241	4.703	(462)
2- Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	<b>4.863</b>	<b>3.141</b>	<b>1.722</b>
- Phải trả dài hạn khác	337 - BCĐKT	13	13	-



Chỉ tiêu	Mã số (*)	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch
1	2	3	4	5=3-4
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 - BCĐKT	4.850	3.128	1.722
<b>IV- Vốn chủ sở hữu</b>	400 - BCĐKT	<b>92.857</b>	<b>93.105</b>	<b>(248)</b>
1- Vốn góp của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	80.000	80.000	-
Trong đó: Vốn góp của nhà nước		41.508	41.508	-
2 - Quỹ đầu tư phát triển	418- BCĐKT	5.555	5.555	-
3- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420 - BCĐKT	780	780	-
4 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421 - BCĐKT	(3.350)	(3.842)	492
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a - BCĐKT	(3.842)	478	(4.320)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b - BCĐKT	492	(4.320)	4.812
5- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433 - BCĐKT	9.872	10.612	(740)
<b>B/ Kết quả kinh doanh</b>				
1- Tổng doanh thu	01+21+31- BCKQKD	105.868	100.160	5.708
Trong đó: Doanh thu bán hàng		103.282	97.905	5.377
Doanh thu hoạt động tài chính		87	54	33
Thu nhập khác		2.499	2.201	298
2- Tổng lãi (+), lỗ (-)	50- BCKQKD	501	(4.320)	4.821
3- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	60 - BCKQKD	492	(4.320)	4.812
4- Tổng phải nộp ngân sách		20.560	21.699	(1.139)
<b>C/ Các chỉ tiêu đánh giá khác .</b>				
1- Tỷ suất lợi nhuận / doanh thu.	%	0,5%	số âm	
2- Lợi nhuận / Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,6%	số âm	
3- Tổng nợ phải trả / Vốn đầu tư của chủ sở hữu	lần	0,52	0,45	
4- Khả năng thanh toán	lần	3,17	3,50	
5 - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,90	1,80	
6 - Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,18	0,94	
7 - Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản	%	53%	47%	
8 - Tài sản dài hạn / tổng tài sản	%	47%	53%	

TP TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Nông Như Trang



Nguyễn Minh Tâm

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2019

### TỜ TRÌNH

#### Về việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng;

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS. Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã thực hiện chi trả phụ cấp cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Tiền phụ cấp đồng/người/ tháng	Tiền phụ cấp đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	2.400.000	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	2.100.000	100.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.100.000	25.200.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	1.900.000	45.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>200.400.000</b>

Năm 2019, căn cứ vào Nghị định 53/NĐ – CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và thông tư 28/2016/TT – BLĐTBXH quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Hội đồng quản trị dự thảo mức phụ cấp trách nhiệm của thành viên HĐQT và BKS với mức phụ cấp bằng 10% mức lương tháng áp dụng cho các chức danh chuyên trách tương ứng doanh nghiệp hạng II (Chủ tịch HĐQT tương ứng Giám đốc, Thành viên HĐQT tương ứng Phó Giám đốc, Thành viên Ban kiểm soát tương ứng Kế toán trưởng) như sau:

- 1 - Chủ tịch HĐQT: 2.400.000 đ/người/tháng
- 2 - Thành viên HĐQT: 2.100.000 đ/người/tháng
- 3 - Trưởng BKS: 2.100.000 đ/người/tháng
- 4 - Thành viên BKS: 1.900.000 đ/người/tháng

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS (B/c);
- Lưu HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Minh Huyền**



Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2019

Số: 182/TTr -KSLK

**TỜ TRÌNH**  
**V/v thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị**  
**Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Ngày 14/3/2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã ban hành Quyết định số 405/QĐ-VIMICO về thay đổi nhân sự đại diện quản lý vốn, tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, theo đó ông Nông Minh Huyền, Trưởng phòng – Trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV thôi đại diện quản lý 950.869 cổ phần của Tổng công ty, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Theo đề cử của cổ đông Tổng công ty khoáng sản - TKV tại Quyết định số 405/QĐ-VIMICO ngày 14/3/2019: Cử ông Bùi Tiến Hải - Giám đốc Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico đại diện quản lý 950.869 cổ phần của Tổng công ty, giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị và ứng cử chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT như sau:

1. Đồng ý ông Nông Minh Huyền thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng

2. Bổ nhiệm ông Bùi Tiến Hải giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ III (2016-2020) thay thế ông Nông Minh Huyền. (Lý lịch trích ngang của ông Bùi Tiến Hải đính kèm Tờ trình)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nông Minh Huyền**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên : **BÙI TIẾN HẢI**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 16/03/1976
4. Nơi sinh : Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Căn hộ 1205, Tòa 17T3, chung cư Hapulico. Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân: 013327645 Nơi cấp: Công an Hà Nội .  
Ngày cấp: 18/09/2012
8. Điện thoại liên hệ: 0904235499
9. Trình độ học vấn: 12/12 PTTH; trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tuyển khoáng
10. Tên của tổ chức ủy quyền đại diện: Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP (Vimico)
11. Địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện: số 193, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
12. Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tại Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng: không.
13. Số cổ phần được ủy quyền đại diện tại Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng: 4.150.869 cổ phần.
14. Quá trình công tác



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2009 đến 03/2011	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Phó Trưởng phòng Tuyển



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2011 đến 12/2013	Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Cao Bằng	Phó Giám đốc
Từ 01/2014 đến 05/2014	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Phó Trưởng phòng Tuyển khoáng
Từ 06/2014 đến nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Giám đốc

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

16. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hải Tiến Hải, ngày 17 tháng 4 năm 2019

Hải Tiến Hải, ngày 17 tháng 4 năm 2019

Xác nhận của Tổng công ty

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Tiến Hải

*Trịnh Văn Huệ*
